

# PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP Ở TỈNH PHÚ THỌ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Đieu Quang Đạo<sup>1</sup>, Đào Hà Vĩnh<sup>2\*</sup>

<sup>1</sup>Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế tỉnh Phú Thọ

<sup>2</sup>Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 09/02/2022; Ngày chỉnh sửa: 16/5/2022; Ngày duyệt đăng: 20/5/2022

DOI: <https://doi.org/10.59775/1859-3968.133>

## Tóm tắt

Năm 2020 năng suất lao động và GRDP/người của tỉnh Phú Thọ mới bằng khoảng 72-73% mức trung bình của cả nước. Cụ thể là GRDP/người của tỉnh mới đạt 2.190 USD so với 3.000 USD/người của cả nước. Ở Phú Thọ doanh nghiệp cũng chưa phát triển mạnh, trong khi dân số có khoảng 1,48 triệu người thì mới có 5.466 doanh nghiệp (trong đó có khoảng 98% doanh nghiệp vừa và nhỏ), tức là cứ 271 người mới có 1 doanh nghiệp và nhìn chung doanh nghiệp lại phát triển chưa có hiệu quả. Nhưng làm thế nào để phát triển mạnh cả số lượng và chất lượng doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ trong những năm tới đang là vấn đề cần được nghiên cứu trả lời. Tác giả muốn trình bày một số vấn đề quan trọng về thực trạng và giải pháp phát triển doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ để những ai quan tâm có thêm thông tin tham khảo.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp, phát triển, thực trạng, giải pháp.

## 1. Đặt vấn đề

Thực tế cho thấy ở Việt Nam vấn đề phát triển doanh nghiệp cũng như quản lý nhà nước về phát triển doanh nghiệp đang gặp nhiều lúng túng. Doanh nghiệp được xem như tế bào của nền kinh tế, nó giữ vai trò quan trọng trong việc tạo ra việc làm cho người lao động và tạo ra GDP của quốc gia cũng như GRDP của tỉnh. Nói cách khác, sự phát triển của nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào sự phát triển của doanh nghiệp. Cả lý thuyết và thực tiễn đều cho thấy Nhà nước có vai trò lớn đối với phát triển doanh nghiệp. Nếu Nhà nước có khung pháp lý thỏa đáng, có sự quản lý và điều hành phát triển doanh

nh nghiệp tốt thì doanh nghiệp phát triển và nền kinh tế sẽ phát triển có hiệu quả và ngược lại. Vào năm 2020, trong khi Thái Lan có khoảng 67 triệu dân và có khoảng 3 triệu doanh nghiệp (tức khoảng 29-30 người có 01 doanh nghiệp) [1] nhưng Việt Nam có số dân khoảng 97 triệu người và chỉ có khoảng 800 nghìn doanh nghiệp (trong đó có tới 96-97% là doanh nghiệp vừa và nhỏ; có khoảng 30% doanh nghiệp làm ăn thua lỗ theo Sách trắng về doanh nghiệp năm 2020 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố) [2]. GDP/người Thái Lan đã đạt trên 7 nghìn USD, của Việt Nam đạt chưa được 3 nghìn USD [1, 3]. Ở Phú Thọ tình trạng doanh nghiệp cũng

trong tình trạng tương tự như cả nước. Trong khi Phú Thọ có 1,482 triệu người thì mới có 5.466 doanh nghiệp (trong đó có khoảng 98% doanh nghiệp vừa và nhỏ), tức là cứ 271 người mới có 01 doanh nghiệp. Năng suất lao động và GRDP/người mới bằng khoảng 72-73% mức trung bình của cả nước. Cụ thể là GRDP/người của tỉnh đạt 2.190 USD so với 3.000 USD/người của cả nước [4]. Tác giả đặt ra câu hỏi: dưới góc độ quản lý nhà nước về kinh tế cần phải làm gì, làm như thế nào, bắt đầu từ đâu để phát triển mạnh doanh nghiệp ở Việt Nam nói chung và Phú Thọ nói riêng nhằm làm cho nước ta trở thành quốc gia phát triển vào năm 2045.

## 2. Một số vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu

Trước hết, tác giả bài viết muốn nhấn mạnh rằng, doanh nghiệp đề cập trong bài viết này là một thể loại sản xuất kinh doanh được đề cập tới trong Luật Doanh nghiệp 2020 (luật số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020) [5]. Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh. Doanh nghiệp được coi như tế bào của nền kinh tế, nó có tư cách pháp nhân, tạo ra việc làm cho người lao động và tạo ra giá trị kinh tế cho địa phương cũng như cho các tỉnh. Theo Tổng cục Thống kê, các ngành kinh tế được phân thành các khu vực: Kinh tế nhà nước, kinh tế ngoài nhà nước (ám chỉ kinh tế tư nhân trong nước) và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Theo đó, doanh nghiệp cũng được chia thành 3 khu vực: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước (của tư nhân trong nước) và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Để phân tích sự phát triển doanh nghiệp người ta thường sử dụng những chỉ tiêu chủ yếu như: số lượng doanh nghiệp, doanh thu, lao động, năng suất lao động, tài sản cố định, vốn sản xuất, thu nhập bình quân tháng của người lao động, tỷ suất lợi nhuận trước thuế hoặc tỷ suất lợi nhuận sau thuế, quy mô

doanh nghiệp tính theo vốn hay tính theo số lao động,...

Để đánh giá thực trạng phát triển doanh nghiệp ở bài viết này tác giả sử dụng phương pháp phân tích thống kê, phương pháp so sánh theo chỉ tiêu. Mỗi chỉ tiêu có công thức tính như hướng dẫn của cơ quan thống kê. Để tránh rườm rà đối với các nhà kinh tế, tác giả chỉ trình bày những kết quả theo các phương pháp nêu trên, cách tính toán cụ thể xin tham khảo hướng dẫn tại Niên giám thống kê ở phần doanh nghiệp của Tổng cục Thống kê Việt Nam.

## 3. Thực trạng phát triển doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015-2020

### 3.1. *Khái quát tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2015-2020*

Giai đoạn 2015-2019 tốc độ tăng GRDP đạt khoảng 8,6%/năm, nhưng năm 2020 chỉ đạt khoảng 3,6%. Năm 2020 GRDP/người của tỉnh Phú Thọ đạt khoảng 2.190 USD so với 3.000 USD/người của cả nước. Trong giai đoạn 2015-2020 cơ cấu kinh tế ngành ít biến đổi, tỷ trọng nông nghiệp giảm được khoảng 2,9% và tương ứng tỷ trọng các ngành, lĩnh vực còn lại tăng lên được khoảng 2,9%. Rất đáng nói là tỷ trọng của thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong tổng GRDP giảm từ 7,2% năm 2015 xuống còn khoảng 6,5% vào năm 2020. Điều đó nói lên một điều các ngành phi nông nghiệp tăng rất chậm. Khi mà các ngành phi nông nghiệp là những lĩnh vực có năng suất lao động cao hơn nông nghiệp tăng chậm thì làm sao GRDP của tỉnh tăng nhanh được và kéo theo hiệu quả phát triển cũng khó tăng. Vì thế kéo theo GRDP/người thấp là điều khó tránh khỏi. Phú Thọ là một trong những tỉnh có công nghiệp phát triển sớm ở miền Bắc, trước đây là một trong 4 trung tâm công nghiệp ở miền Bắc (Phú Thọ, Thái Nguyên, Hải Phòng, Hà Nội) với công nghiệp hóa chất, phân bón, may mặc chiếm vị trí chủ đạo.

**Bảng 1. Một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2019	2020
<b>1. Dân số</b>	<b>10<sup>3</sup>ng</b>	<b>1.392,3</b>	<b>1.466,4</b>	<b>1.481,9</b>
Lao động xã hội	10 <sup>3</sup> ng	838,8	839,9	842,7
Tổng lao động trong doanh nghiệp	10 <sup>3</sup> ng	126,4	151,6	160,7
<b>2. GRDP, giá 2010</b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>29.112,0</b>	<b>40.480,0</b>	<b>41.956,0</b>
DN nhà nước	Tỷ đ	7.216,0	8.788,0	9.119,0
% so tổng số	%	24,7	21,8	21,7
DN ngoài nhà nước	Tỷ đ	17.522,0	23.247,0	24.119,0
% so tổng số	%	60,2	57,2	57,5
DN có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đ	2.271,0	5.560,0	5.976,0
% so tổng số	%	7,8	13,7	14,2
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đ	2.103,0	2.895,0	2.742,0
% so tổng số	%	7,2	7,2	6,5
<b>2. GRDP, giá 2010</b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>29.112,0</b>	<b>40.480,0</b>	<b>41.956,0</b>
Nông nghiệp	Tỷ đ	6.553,4	7.899,5	8.237,0
% so tổng số	%	22,5	19,5	19,6
Công nghiệp – xây dựng	Tỷ đ	9.037,7	14.486,4	15.117,1
% so tổng số	%	31,0	35,7	36,0
Dịch vụ	Tỷ đ	11.418,5	15.199,0	15.850,6
% so tổng số	%	39,2	37,5	37,7
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đ	2.103,2	2.895,0	2.742,2
% so tổng số	%	7,2	7,1	6,5

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám thống kê 2020 [4]

Một trong những nguyên nhân quan trọng là công nghiệp phát triển chậm, nông nghiệp hàng hóa cũng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng kéo theo dịch vụ phát triển chậm. Vì thế, kinh tế có nhiều hạn chế và kết quả là năng suất lao động và GRDP/người chỉ bằng khoảng 73-75% mức trung bình của cả nước.

### 3.2. Thực trạng phát triển doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ

Thực tế chỉ ra rằng, phát triển doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ bộc lộ nhiều bất cập đã và đang là

nguyên nhân rất đáng kể đến sự phát triển chưa mạnh mẽ và chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của địa phương.

a) Số lượng doanh nghiệp đã ít, quy mô còn chủ yếu thuộc loại nhỏ và vừa

Trong khi đi với cả nước, trung bình 120 người có 1 doanh nghiệp thì của Phú Thọ cứ 271 người mới có 1 doanh nghiệp. Doanh nghiệp đã ít quy mô lại nhỏ và vừa là chủ yếu (tới 97-98%).

**Bảng 2. Một số chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2019	2020
<b>1. Số doanh nghiệp đang hoạt động</b>	<b>DN</b>	<b>2.716,0</b>	<b>4.754,0</b>	<b>54.66,0</b>
DN nhà nước	DN	33,0	25,0	25,0
% so tổng số	%	1,2	0,5	0,5
DN ngoài nhà nước	DN	2.604,0	4.614,0	5.312,0
DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	79,0	115,0	129,0
% so tổng số	%	2,9	2,4	2,4
Chia theo ngành, lĩnh vực				
Nông nghiệp	DN	28,0	74,0	98,0
% so tổng số	%	1,0	1,6	1,8
Công nghiệp	DN	639,0	1130,0	1350,0
% so tổng doanh nghiệp	%	23,5	23,7	24,7
Xây dựng	DN	480,0	761,0	853,0
Dịch vụ	DN	1.569,0	1.789,0	3.165,0
% so tổng doanh nghiệp	%	57,8	37,6	57,9

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám thống kê 2020 [4]

*b) Cơ cấu doanh nghiệp theo sở hữu vốn chưa tạo ra tiền đề để bứt tốc*

Doanh nghiệp nhà nước giảm từ 2,9% xuống còn 0,5%. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng giảm từ 2,9% xuống 2,4%. Số doanh nghiệp tư nhân tăng từ 96,1% lên 97,1%. Doanh nghiệp khu vực dịch vụ chỉ chiếm khoảng 57,0%, riêng năm 2019 tụt xuống khoảng 37,6% tổng số doanh nghiệp. Doanh nghiệp công nghiệp tăng lên chậm, chỉ chiếm khoảng 23,5% năm 2015 tăng lên 24,7% năm 2020. Đó cũng là lý do phát triển doanh nghiệp chưa có được hiệu quả như mong muốn.

*c) Quy mô doanh nghiệp nhỏ chiếm đại đa số*

Quy mô doanh nghiệp tính theo quy mô lao động và theo quy mô vốn của tỉnh Phú Thọ

nhỏ. Chính điều này đã làm cho doanh nghiệp phát triển có hiệu quả hạn chế. Kéo theo hiệu quả phát triển kinh tế cũng bị hạn chế. Kể cả vốn sản xuất kinh doanh và tài sản cố định bình quân 1 doanh nghiệp cũng đều giảm trong giai đoạn 2015-2020. Nếu vốn sản xuất kinh doanh giảm từ 26,7 tỷ đồng/doanh nghiệp năm 2015 giảm xuống 24,2 tỷ đồng năm 2020 thì tài sản cố định cũng giảm từ 12,4 tỷ đồng xuống còn 10,7 tỷ đồng năm 2020. Với tình hình như vậy thì làm sao có điều kiện gia tăng kinh tế nhanh và có hiệu quả. Trong khi GRDP/người thấp kéo theo khả năng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế cũng hạn hẹp nên vốn bình quân 1 doanh nghiệp khó có thể tăng lên.

**Bảng 3. Một số chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2019	2020
<b>1. Số doanh nghiệp đang hoạt động</b>	<b>DN</b>	<b>2.716,0</b>	<b>4.754,0</b>	<b>5.466,0</b>
DN nhà nước	DN	33,0	25,0	25,0
DN ngoài nhà nước	DN	2.604,0	4.614,0	5.312,0
DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	79,0	115,0	129,0
Chia theo ngành, lĩnh vực				
Nông nghiệp	DN	28,0	74,0	98,0
Công nghiệp	DN	639,0	1130,0	1350,0
Xây dựng	DN	480,0	761,0	853,0

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2019	2020
Dịch vụ	DN	1.569,0	1.789,0	3.165,0
<b>2. Vốn sản xuất kinh doanh</b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>72.573,5</b>	<b>118.050,0</b>	<b>132.216,0</b>
DN nhà nước	Tỷ đ	11.217,7	15.297,0	16.215,0
DN ngoài nhà nước	Tỷ đ	50.643,5	77.474,0	82.122,0
DN có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đ	10.712,3	25.279,0	26.795,0
Vốn sản xuất bình quân 1 doanh nghiệp	Tỷ đ	26,7	24,8	24,2
<b>3. Tài sản cố định</b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>33.713,2</b>	<b>55310,0</b>	<b>58.628,0</b>
DN nhà nước	Tỷ đ	6.303,6	9.020,0	9.854,0
DN ngoài nhà nước	Tỷ đ	22.486,4	31.565,0	33.532,0
DN có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đ	4.923,2	14.725,0	15.242,0
Tài sản cố định bình quân 1 doanh nghiệp	Tỷ đ	12,4	11,6	10,7
TSCĐ/lao động	Tr đ	315,5	252,4	267,5
DN nhà nước	Tr đ	980,4	611,9	625,4
DN ngoài nhà nước	Tr đ	317,5	289,3	306,8
DN có vốn đầu tư nước ngoài	Tr đ	163,7	167,7	172,8

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám thống kê 2020 [4]

d) Hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng rất hạn chế

Doanh thu thuần kéo theo cũng ở mức hạn chế và cũng có xu hướng giảm dần. Cụ thể là giảm từ khoảng 32 tỷ đồng xuống còn khoảng 30 tỷ đồng. Doanh thu thuần bình quân 1 đồng

vốn sản xuất kinh doanh cũng giảm từ năm 2015 khoảng 1,23 đồng và vẫn đứng ở mức này vào năm 2020. Điều này chứng tỏ hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ chưa được cải thiện.

**Bảng 4. Doanh thu thuần của doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2019	2020
Doanh thu thuần của các doanh nghiệp, giá hiện hành	Tỷ đ	87.311,0	154.906,0	164.200,0
DN nhà nước	Tỷ đ	11.133,0	13.159,0	13.948,0
DN ngoài nhà nước	Tỷ đ	56.400,0	100.435,0	106.461,0
DN có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đ	19.778,0	41.312,0	43.791,0
Doanh thu thuần bình quân 1 doanh nghiệp	Tỷ đ	32,1	32,6	30,0
Doanh thu bình quân vốn sản xuất kinh doanh	Tr đ	1,24	1,31	1,24

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám thống kê 2020 [4]

Thu nhập bình quân tháng của người lao động làm việc trong doanh nghiệp có tăng nhưng ở mức cũng hạn chế. Điều đó cho biết doanh nghiệp đã chú ý đến lợi ích của người lao động. Tuy nhiên, vì sản xuất của doanh nghiệp hiệu quả

hạn chế nên thu nhập bình quân tháng của người lao động có tăng từ khoảng 5,35 triệu đồng lên mức 7,90 triệu đồng. Đó là mức tăng khá nhưng vì vẫn ở mức thu nhập thấp nên người lao động vẫn gặp khó khăn trong chi tiêu hàng ngày.

**Bảng 5. Một số chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2019	2020
<b>1. Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp</b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>843,70</b>	<b>3.724,80</b>	<b>3.948,80</b>
DN nhà nước	Tỷ đ	518,70	210,90	223,90
DN ngoài nhà nước	Tỷ đ	203,20	416,40	441,30
DN có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đ	121,90	3.097,40	3.283,20
<b>2. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của doanh nghiệp</b>	<b>%</b>	<b>0,96</b>	<b>2,40</b>	<b>2,42</b>
DN nhà nước	%	4,66	1,62	1,67
DN ngoài nhà nước	%	0,36	0,42	0,43
DN có vốn đầu tư nước ngoài	%	0,62	7,49	7,51

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, Niên giám thống kê 2020 [4]

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ đang ở mức thấp. Tuy nhiên, có xu thế tăng qua các năm nhưng do lợi nhuận thấp nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu có tăng từ khoảng 0,96% lên 2,40% vào năm 2019 nhưng lại chỉ tăng lên 2,42% vào năm 2020. Chính vì tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt mức thấp nên ảnh hưởng lớn đến cải thiện thu nhập bình quân đầu người lao động làm việc trong các doanh nghiệp.

e) Các chỉ số phát triển doanh nghiệp của Phú Thọ so sánh với mức trung bình của cả nước

Năm 2020, ngoài chỉ tiêu tỷ lệ doanh nghiệp làm ăn có lãi vượt mức trung bình cả nước và tỷ lệ doanh nghiệp làm ăn thua lỗ thấp hơn mức trung bình cả nước, còn lại các chỉ tiêu khác về trang bị vốn sản xuất kinh doanh trên 1 lao động, thu nhập trung bình tháng của người lao động, tỷ suất lợi nhuận trước thuế đều thấp hơn mức trung bình của cả nước (xem bảng 6).

**Bảng 6. So sánh một số chỉ tiêu về phát triển doanh nghiệp của Phú Thọ với mức trung bình cả nước năm 2020**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Cả nước	Phú Thọ	Chỉ số so sánh, lần
1. Vốn sản xuất kinh doanh bình quân 1 lao động	Tr. đ	31,80	24,10	0,75
2. Thu nhập bình quân tháng 1 lao động	Tr. đ	9.659,80	8301,00	0,86
3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế so doanh thu	%	4,20	2,42	0,58
4. Tỷ lệ doanh nghiệp làm ăn có lãi	%	45,80	51,80	1,13
5. Tỷ lệ doanh nghiệp làm ăn thua lỗ	%	43,90	36,80	0,84

Nguồn: Cục Thống kê Phú Thọ và Tổng cục Thống kê, niên giám 2020 [3, 4]

#### g) Nhận định chung

Tuy ý chí chính trị và quyết tâm của các nhà lãnh đạo và của người dân đã tỏ ra khá quyết tâm và bởi hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đã được xây dựng tương đối hoàn chỉnh, nền kinh tế vẫn có tốc độ tăng trưởng khá, đời sống

của người dân được cải thiện nhưng do nhiều nguyên nhân nên cho đến nay doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ phát triển chậm, số lượng ít, quy mô theo vốn sản xuất kinh doanh thấp và nhìn chung doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ chủ yếu là thuộc loại vừa và nhỏ, rất ít doanh nghiệp được

xem là thuộc loại lớn nên hiệu quả phát triển còn ở mức thấp, dẫn đến làm cho nền kinh tế của tỉnh bộc lộ nhiều bất cập. Đây có thể xem là nguyên nhân cơ bản và là điểm yếu mấu chốt làm cho kinh tế của tỉnh chưa phát triển mạnh và hiệu quả cũng hạn chế.

#### **4. Đề xuất một số giải pháp phát triển doanh nghiệp có hiệu quả ở tỉnh Phú Thọ đến năm 2025**

Theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn này sẽ đạt khoảng 7,5% trở lên, GRDP/người đạt khoảng trên 65 triệu đồng, công nghiệp và dịch vụ chiếm khoảng 82% trong tổng GRDP [6]. Để đạt được mục tiêu này cần phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp và muốn thế cần thực hiện các giải pháp chủ yếu như dưới đây.

##### **4.1. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế nói chung và phát triển doanh nghiệp nói riêng của chính quyền tỉnh**

Đây là vấn đề then chốt và có tính quyết định. Trước hết, UBND tỉnh Phú Thọ cần xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp của tỉnh cho thời kỳ dài hạn với tinh thần tận dụng cơ hội để bứt tốc kinh tế. Tác giả bài viết cho rằng, tỉnh Phú Thọ cần có khoảng 9.000 doanh nghiệp vào năm 2025. Tức là bình quân mỗi năm tăng khoảng 700 doanh nghiệp. Trong đó, nên và cần có khoảng 7-10% doanh nghiệp lớn; doanh nghiệp FDI chiếm khoảng 3,5-4% và thu hút được 3-4 tập đoàn kinh tế lớn trong nước.

Tỉnh Phú Thọ cần tăng cường xây dựng chính quyền số bên cạnh phát triển kinh tế số và xã hội số. Đồng thời, củng cố và tăng cường tổ chức cấp phép đầu tư, cấp phép doanh nghiệp mới ra đời. Phòng cấp phép đầu tư và doanh nghiệp cần được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu và cần được cung cấp đầy đủ thông tin về thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường vốn và thị trường

công nghệ. Hàng năm, cần tổ chức xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại gắn với quảng bá hình ảnh trên các kênh thông tin trong và ngoài nước. Chính quyền tỉnh cần cam đoan đồng hành cùng doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn kịp thời cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm và bán sản phẩm trên tất cả các sàn thương mại và tham gia vào các chuỗi giá trị cũng như các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tỉnh Phú Thọ nên và cần xây dựng cổng thông tin doanh nghiệp để cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin cần thiết về phát triển doanh nghiệp và đầu tư cho những ai quan tâm, nhất là cho các nhà đầu tư muốn tìm hiểu về tỉnh nhà.

UBND tỉnh Phú Thọ cần khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mở rộng liên kết với doanh nghiệp thuộc các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái để Phú Thọ trở thành trung tâm công nghiệp chế biến nông lâm sản, trung tâm thương mại gắn với logistics, trung tâm khám chữa bệnh, trung tâm văn hóa và đào tạo nhân lực chất lượng cao. Có làm như vậy mới phát huy có hiệu quả cao về vị trí địa lý kinh tế, tiềm năng thế mạnh và lợi thế của vùng đất Tổ giàu giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc và linh thiêng.

##### **4.2. Phối hợp các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp phát triển đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển**

Trên cơ sở sắp xếp lại các cơ sở đào tạo nghề nghiệp có trên địa bàn và thu hút các cơ sở đào tạo nhân lực chất lượng cao từ ngoài tỉnh tham gia đào tạo nhân lực bậc cao (lãnh đạo doanh nghiệp) và nhân lực bậc trung (những người quản lý phân xưởng, phòng ban). Không để xảy ra tình trạng thiếu hụt nhân lực cho nhu cầu của doanh nghiệp. Theo tác giả tính toán, nếu mỗi năm tăng thêm khoảng 700 doanh nghiệp thì đã cần đào tạo nhân lực bậc cao khoảng 2.800-3.000 người (4-5 người trong ban giám đốc doanh nghiệp) và nhân lực bậc trung khoảng 4.500-5.000 người (mỗi doanh nghiệp có trung bình 5-6 phân xưởng và phòng ban). Nếu mỗi

người cần khoảng 4 triệu đồng để đào tạo thì kinh phí đào tạo nhân lực bậc cao và bậc trung cũng đã lên tới 30 tỷ đồng/năm. Như vậy, trong 5 năm 2021-2025 sẽ cần khoảng 150 tỷ đồng. Đây là khoản kinh phí mà tỉnh cần hỗ trợ doanh nghiệp.

#### **4.3. Tăng cường thu hút các tập đoàn kinh tế trong nước và các nhà đầu tư FDI có quy mô lớn và sử dụng công nghệ cao**

Từ nay đến năm 2025, quy mô nền kinh tế của tỉnh Phú Thọ vẫn còn nhỏ, khả năng tích lũy từ nội bộ nền kinh tế vẫn còn ở mức hạn chế nên muốn tăng tốc phải thu hút các tập đoàn kinh tế trong nước và các nhà đầu tư FDI có quy mô lớn, có tiềm lực tài chính lớn, sử dụng công nghệ cao vào làm ăn tại tỉnh. Muốn vậy ngoài việc ban hành các chính sách đặc thù có lợi cho nhà đầu tư cần tỏ rõ sự thân thiện, cùng đồng hành với nhà đầu tư và sẵn sàng tạo các điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư làm ăn chân chính có được mức lãi cao. Việc thu hút các nhà đầu tư ngoài tỉnh và FDI phải coi trọng các nhà đầu tư mang tầm chiến lược đến từ các quốc gia phát triển hàng đầu trên thế giới thuộc các lĩnh vực chế tạo máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và sản xuất hàng điện tử cao cấp. Đồng thời, thu hút các nhà đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông sản, lâm sản quy mô tương đối lớn. Để thu hút được các tập đoàn kinh tế lớn trong nước và các nhà đầu tư FDI mang tầm chiến lược cần xúc tiến tốt đầu tư. Muốn thế trước hết phải xây dựng được hệ thống danh mục dự án kêu gọi đầu tư hấp dẫn và đáp ứng yêu cầu của các nhà đầu tư lớn. Đồng thời, tăng cường tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư về hồ sơ dự án cũng như các mong muốn của họ.

## **5. Kết luận**

Thực trạng phát triển doanh nghiệp đã cho thấy nhiều vấn đề phải suy ngẫm để thịnh vượng kinh tế tỉnh Phú Thọ. Phát triển doanh nghiệp là vấn đề rất then chốt, cấp bách đối với tỉnh này trong quá trình phát triển kinh tế trong những năm tới. Muốn thịnh vượng phải phát triển mạnh doanh nghiệp. Đối với tỉnh Phú Thọ cần có tầm nhìn dài hạn và mang tính đột phá, cần có chính sách khuyến khích đủ mức mới có thể làm thay đổi công cuộc phát triển doanh nghiệp theo hướng tạo tiền đề cần thiết để phát triển kinh tế nhanh, có hiệu quả. Bên cạnh việc gia tăng số lượng cần tăng cường chất lượng phát triển doanh nghiệp trên cơ sở phát triển một số doanh nghiệp lớn, gia tăng sử dụng công nghệ cao và nối kết toàn cầu cũng như trên phạm vi cả nước.

## **Tài liệu tham khảo**

- [1] Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021). Tổng quan về phát triển doanh nghiệp tại Thái Lan. Truy cập ngày 24/6/2021, từ <<http://ncif.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newid=22613>>.
- [2] Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). Sách Trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- [3] Tổng cục Thống kê (2021). Niên giám thống kê. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- [4] Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2021). Niên giám thống kê. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- [5] Quốc Hội (2020). Luật Doanh nghiệp 2020.
- [6] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ (2021). Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025. Truy cập ngày 17/6/2021, từ <<http://svhttdl.phutho.gov.vn/tin/ngghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-tinh-phu-tho-lan-thu-xix>>.

**ENTERPRISE DEVELOPMENT IN PHU THO PROVINCE: THE SITUATION AND SOLUTIONS****Dieu Quang Dao<sup>1</sup>, Dao Ha Vinh<sup>2</sup>**<sup>1</sup>*Sub-department of Food Hygiene and Safety, Phu Tho Department of Health, Phu Tho*<sup>2</sup>*Department of International Cooperation, Hung Vuong University, Phu Tho***Abstract**

In 2020, the labor productivity and GRDP per capita of Phu Tho province accounted for approximately 72-73% of the national average. Specifically, the GRDP per capita of the province reached \$2,190 compared to the national average of \$3,000 per capita. In Phu Tho, businesses have not developed strongly. With a population of about 1.48 million people, there are only 5,466 enterprises, of which about 98% are small and medium-sized enterprises (SMEs). This means that there is only 1 enterprise for every 271 people, indicating a lack of effective development in the overall business sector. However, how to promote both the quantity and quality of enterprises in Phu Tho province in the coming years is an issue that needs to be studied and addressed. The author intends to present some important issues regarding the current situation and solutions for developing businesses in Phu Tho province to provide additional information for those interested to refer to.

**Keywords:** *Enterprise, development, current situation, solutions*